

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 17-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Diêu Văn An

Bà Mã Thu Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lục Đức Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn T; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10/6/1971 tại xã Y, huyện Q, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn K (đã chết) và bà Lý Thị S (đã chết)

Vợ: Nông Thị K, sinh năm 1969, hiện trú tại xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có ba con, con thứ nhất sinh năm 1997, con thứ hai sinh năm 1998, con thứ ba sinh năm 2002.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyễn Bình tỉnh Cao Bằng từ ngày 31/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nông Thị K; Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nông Văn M; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Xóm U, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Đặng Văn C; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

3. La Văn H; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 10 phút, ngày 31/3/2021 tại khu vực xóm S, xã K, huyện P, tổ công tác Công an xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang đối tượng Nông Văn T, sinh năm 1971, trú tại: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, khám xét trên người T phát hiện và tạm giữ vật chứng, tài sản sau: Trong túi quần bên phải đằng trước có một ví giả da màu đen, bên trong ví có một gói nilon màu trắng, bên trong có 10 (*Mười*) gói nhỏ giấy bạc và giấy vỏ bao thuốc lá, bên trong các gói nhỏ có chất bột màu trắng (nghỉ là Heroine); Trong túi quần phía trước, bên trái có một điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Mastel, số IMEI: 353370091760462, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trong ví giả da màu đen có tiền Việt Nam 2.138.000 đồng. Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ và thu giữ các vật chứng có liên quan, Công an xã K đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, tang vật và người vi phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình để giải quyết. Theo khai nhận ban đầu của Nông Văn T, số chất bột màu trắng là Heroine T mua với một người đàn ông không quen biết tại thị trấn M mục đích mang chia nhỏ để cá nhân sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 31/3/2021 Công an huyện Nguyên Bình tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đối với vật chứng (nghỉ là heroine) chứa trong 10 (*Mười*) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc và giấy vỏ bao thuốc lá thu giữ của đối tượng Nông Văn T có khối lượng tịnh là 0,1 gam (*Không thấy một gam*).

Tại bản Kết luận giám định số 134/GĐMT ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám là ma túy, loại Heroine.*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai thu thập được hồi 10 giờ 50 phút ngày 01/4/2021, Cơ qua Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn T tại xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả điều tra xác định: Bị cáo Nông Văn T nghiện ma túy (*loại heroine*) từ năm 2019 đến nay. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến ngày bị bắt, để có tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo ra thị trấn M mua ma túy với một người đàn ông không rõ lai lịch bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời như: Nông Văn M, sinh năm 1983, trú tại: Xóm U, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng nhiều lần (bị cáo không nhớ là bao nhiêu lần); Bán ma túy cho Nông Văn K, sinh năm: 1989, trú tại: Xóm U, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng ba lần; Bán ma túy cho La Văn H, sinh năm 1983, Đặng Văn C, sinh năm: 1974 cùng trú tại: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng nhiều lần (bị cáo không nhớ bao nhiêu lần). Mỗi lần bị cáo bán ma túy cho các đối tượng nghiện với số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Địa điểm trao đổi mua bán ma túy tại nhà của bị cáo ở xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSNB ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng truy tố Nông Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ được của bị cáo Nông Văn T;
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại bị cáo T dùng liên lạc mua bán ma túy.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.138.000,đ thu giữ của bị cáo.

Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T ăn năn, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo trình bày xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan bà Nông Thị K trình bày: Gia đình bà có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE mang biển kiểm soát

97F5 - 2373 do bà mua lại với một người đàn ông ở xã Ca Thành, huyện P từ năm 2020 với giá 8.000.000 đồng. Số tiền mua xe máy là bà bán một con bò, mục đích mua xe để làm phương tiện đi lại của gia đình. Chiếc xe máy là phương tiện duy nhất mà gia đình bà sử dụng để đi lại, bà không biết việc chồng bà là bị cáo T sử dụng để đi mua ma túy vào trước ngày bị bắt (ngày 30/3/2021). Cơ quan Công an không thu giữ chiếc xe, hiện nay gia đình bà vẫn đang sử dụng chiếc xe máy trên. Tại phiên tòa bà K mong muốn được tiếp tục quản lý và sử dụng chiếc xe máy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung hình phạt của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi vi phạm pháp luật của mình. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 31/3/2021 Tổ công tác Công an xã K, huyện P tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nông Văn T tại Xóm S, xã K, huyện P phát hiện, thu giữ: 10 (Mười) gói nhỏ giấy bạc và giấy vỏ bao thuốc lá, bên trong các gói nhỏ có chất bột màu trắng là ma túy, loại **Heroine** có khối lượng 0,1g (*Không phải một gam*); một điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Mastel, số IMEI: 353370091760462, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.138.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến trước khi bị bắt ngày 31/3/2021 bị cáo T đã nhiều lần mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời bao gồm: Nông Văn M, Nông Văn K (cùng trú tại xóm U, xã K), La Văn H, Đặng Văn C (cùng trú tại xóm S,

xã K), nhiều lần, mỗi lần bị cáo bán ma túy từ khoảng 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy cáo trạng số 10/CT-VKSNN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ được của bị cáo, quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 30/3/2021, bị cáo một mình đi xe máy ra thị trấn M, Nguyên Bình, Cao Bằng để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực lò Fero thuộc tổ dân phố 1, thị trấn M thì gặp một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ), bị cáo hỏi mua ma túy với giá 1.000.000 đồng được một gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng. Sau đó bị cáo mang số ma túy trên về nhà rồi chia thành 20 (*Hai mươi*) gói nhỏ mục đích vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Đến buổi tối cùng ngày, bị cáo đang ở nhà thì có Nông Văn M, sinh năm 1983, trú tại: Xóm U, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng đến mua 03 (*Ba*) gói ma túy với giá 150.000 đồng; Sau đó có Nông Văn K sinh năm 1989, trú tại: Xóm U, xã K, huyện P đến mua 04 (*Bốn*) gói ma túy với giá 200.000 đồng. Bản thân bị cáo lấy ra 03 (*Ba*) gói ma túy để tự sử dụng, còn lại 10 (*Mười*) gói ma túy bị cáo cất trong ví giả da màu đen và để trong người. Đến khoảng 18 giờ ngày 31/3/2021, bị cáo bị Công an xã K bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Ngoài lần mua ma túy với người đàn ông trên vào ngày 30/3/2021, vào tháng 02 năm 2021 (bị cáo không nhớ rõ ngày) bị cáo còn được mua ma túy với người đàn ông này thêm một lần, số lượng một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, khối lượng không rõ vì không cân, địa điểm trao đổi mua bán ma túy ở khu vực lò Fero thuộc tổ dân phố 1, thị trấn M, Nguyên Bình, Cao Bằng. Khi trao đổi mua bán ma túy chỉ có người đàn ông này và bị cáo biết. Mục đích bị cáo mua số ma túy này là để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Số ma túy trên bị cáo đã sử dụng và bán hết.

Quá trình điều tra, La Văn H khai ngày 31/3/2021 sau khi mua ma túy với bị cáo Nông Văn T, H sử dụng ma túy ngay tại nhà bị cáo. Khi trao đổi ma túy chỉ có H và bị cáo biết. Tuy nhiên, bị cáo T không thừa nhận được cho H sử dụng ma túy tại nhà. Ngoài lời khai của H không có tài liệu, chứng cứ nào chứng

minh việc bị cáo cho H sử dụng ma túy tại nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với Nông Văn K, sinh năm 1989, trú tại xóm U, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng, bị cáo khai được bán ma túy cho K. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh, K không có mặt ở địa phương nên cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai và xử lý trong cùng vụ án này được.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nông Văn T ở thị trấn M do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nông Văn M, Đặng Văn C, La Văn H là những đối tượng mua ma túy với bị cáo cơ quan điều tra không bắt được quả tang các đối tượng trên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không xác định được khối lượng ma túy nên không có đủ căn cứ để xử lý theo pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện Nguyên Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo. Hình thức xử phạt có căn cứ, phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nông Văn T có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có trình độ học vấn thấp, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, bản thân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có gia đình ổn định và có sức khỏe, có nhận thức nhất định nhưng đã thiếu bản lĩnh nên nghiện ma túy. Mặc dù bị cáo biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma túy, nhưng để phục vụ nhu cầu của bản thân, lười lao động và coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét lượng hình phạt phù hợp để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 97F5 - 2373, màu sơn xanh lục đen là chiếc xe máy bị cáo sử dụng để đi mua ma túy vào ngày 30/3/2021. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là bà Nông Thị K (vợ của T) sinh năm 1969, trú tại: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Chiếc xe là phương tiện duy nhất để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho gia đình. Bà K không biết T sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tạm giữ chiếc xe máy này là có căn cứ.

- Đối với số heroine thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(Một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Mastel, số IMEI: 353370091760462, điện thoại cũ đã qua sử dụng xác định điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.138.000 đồng qua xác minh và thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số tiền bị thu giữ này là do mua bán ma túy mà có, không có ý kiến gì. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 3 năm 2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vật chứng vụ Nông Văn T bắt ngày 31/3/2021 tại xóm S, xã K, Nguyên Bình, Cao Bằng", bên trong có giấy bạc và giấy vỏ bao thuốc lá được gói trong 01 (Một) gói nilon màu trắng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01(Một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Mastel, số IMEI: 353370091760462, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.138.000,đ (Hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo.

Vật chứng trên hiện đang được lưu kho và bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng

tài sản số 16 ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diêu Văn An

Mã Thu Huyền

Hoàng Thị Thu Lịch